

Hà Nội, ngày 03 tháng 01 năm 2024

Số: 10a /KH-CDYT-HCTH.

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 25/01/2022 về phê duyệt đề án ‘Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030’, Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 24/6/2022 của UBND thành phố Hà Nội về ban hành kế hoạch Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030’. Để tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện và cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết của thành phố Hà Nội. Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 24/6/2022 của UBND thành phố Hà Nội, tạo sự đồng thuận, chuyển biến rõ nét về nhận thức, hành động của đội ngũ cán bộ, giảng viên, người lao động về việc chuyển đổi số trong Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Chuyển đổi số căn bản, toàn diện, mang tính đột phá trong quản trị nhà trường trên nền tảng số nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, vị thế cạnh tranh, thương hiệu, tạo ra sự phát triển bền vững. Từng bước chuyển đổi mô hình và hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, tiếp cận các mô hình tiên tiến trên thế giới. Tạo dựng môi trường số thân thiện, hiệu quả, an toàn và đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời.

2. Yêu cầu

- Tuân thủ các quy định của Đảng và Nhà nước, của thành phố Hà Nội trong công tác chuyển đổi số và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong Nhà trường.

- Xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt và toàn diện, mang tính đột phá trong quản trị Nhà trường, yêu cầu sự vào cuộc đồng bộ, quyết tâm cao

BẢN NHÁP

của cả hệ thống chính trị nhà trường, đặc biệt là người đứng đầu và sự chung tay của toàn thể cán bộ, đảng viên, viên chức, người học. Việc chuyển đổi số phải thực hiện thường xuyên, liên tục, tích cực có trọng tâm trọng điểm, có lộ trình, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trước mắt và lâu dài của Nhà trường.

- Chuyển đổi số phải đảm bảo đồng bộ, tổng thể gắn với tất cả các hoạt động của trường, trong đó hệ thống văn bản, quy định, quy chế, quy trình ... phải đi trước một bước, lấy người học, cán bộ quản lý, giảng viên là trung tâm. Chuyển đổi số phải đảm bảo tính hiện đại, mở, linh hoạt, bền vững, hiệu quả và an toàn; phù hợp với thực tiễn và năng lực của nhà trường trong từng giai đoạn.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, kết hợp đầu tư có trọng tâm của nhà trường với huy động và đa dạng nguồn lực để chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin.

- Việc tổ chức triển khai thực hiện chuyển đổi số và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phải đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng ủy, sự phối hợp có hiệu quả của các đơn vị, cán bộ giảng viên, người lao động và người học tạo ra sức mạnh tổng hợp để thực hiện thành công Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 24/6/2022 của UBND thành phố Hà Nội.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Đến năm 2025, chuyển đổi số căn bản và đồng bộ công tác quản trị, điều hành nhà trường; Hoạt động nghiên cứu khoa học, nội dung, phương pháp giảng dạy và công tác kiểm tra, đánh giá, quản trị chất lượng được đổi mới mạnh mẽ dựa trên công nghệ và dữ liệu số; Hình thành môi trường học tập trực tuyến, thư viện số với yêu cầu của người học; Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng đào tạo, năng lực cạnh tranh góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

- Đến năm 2030, thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn trường, hướng đến trường học số, thông minh đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về chuyển đổi số cơ sở giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của UBND thành phố; Hình thành hệ sinh thái đào tạo số trên nền tảng dạy và học trực tuyến hiện đại tích hợp kho học liệu số, công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cá nhân hóa người học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Quản trị và quản lý

- Hoàn thiện nâng cấp đầy đủ các phân hệ, quy trình tác nghiệp, chức năng của hệ thống Quản trị nhà trường. Phát triển, xây dựng các app di động phục vụ giảng viên và sinh viên, chia sẻ đồng bộ dữ liệu với ngành giáo dục thành phố.

- Xây dựng được cơ sở dữ liệu dùng chung đồng bộ, chia sẻ giữa tất cả các hệ thống phần mềm trong toàn trường, liên thông kết nối với thành phố, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Nâng cấp, mở rộng các hệ thống phần mềm nền tảng, dùng chung trong toàn trường. Nâng cao chất lượng hoạt động, hiệu quả hoạt động cổng thông tin điện tử trường, hệ thống email công vụ.

- Đẩy mạnh hình thức họp trực tuyến với các cơ quan quản lý nhà nước, cuộc họp các đơn vị trong Trường. Triển khai hệ thống phòng họp không giấy, hệ thống văn phòng một cửa điện tử, thực hiện một số thủ tục trực tuyến phục vụ sinh viên.

- 100% văn bản nhà trường trao đổi với các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp dưới dạng điện tử; 100% hồ sơ công việc, văn bản nội sinh tại trường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) trên hệ thống phần mềm HPeOffice.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống ISO thực hiện hoạt động điều hành nhà trường và kiểm soát các quy trình cung cấp dịch vụ, quản trị hệ thống. Xây dựng và ban hành quy chế đảm bảo an toàn thông tin; quy chế quản lý, vận hành, sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin trong nhà trường.

2.2. Về nguồn nhân lực số

- 100% viên chức và người lao động của Nhà trường được tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, văn hóa số, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

- 100% viên chức, người lao động được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản; sử dụng, khai thác thành thạo các ứng dụng phần mềm dùng chung. Hình thành phương thức làm việc, tổ chức đào tạo trên môi trường số.

- 100% giảng viên được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng và phương pháp sư phạm số, năng lực phát triển chương trình và xây dựng học liệu số.

- 100% sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn năng lực số cơ bản, được trang bị kỹ năng và kiến thức văn hóa ứng xử khi học tập và làm việc trên môi trường số.

- 100% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin được đào tạo nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn đáp ứng được yêu cầu thực thi các nhiệm vụ thực tế.

2.3. Về đào tạo, nghiên cứu khoa học

- Đổi mới mạnh mẽ hoạt động đào tạo, nội dung, phương pháp giảng dạy và công tác kiểm tra, đánh giá, quản trị chất lượng dựa trên công nghệ, dữ liệu số, kết nối, hỗ trợ đa nền tảng, liên thông, đồng bộ.

- Xây dựng, nâng cấp và hoàn thiện hệ thống học tập trực tuyến (LMS/LCMS), đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày.

- Xây dựng và ban hành quy chế đào tạo trực tuyến, kế hoạch đào tạo trực tuyến. Tỷ trọng lớp học trực tuyến đạt 10-15% trong mỗi chương trình đào tạo. Tỷ trọng nội dung giảng dạy trực tuyến đạt 15-20% trong mỗi học phần.

- Xây dựng và nâng cấp hệ thống phần mềm tổ chức thi, kiểm tra trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường. Ban hành quy chế thi, kiểm tra trên máy tính; Tỷ lệ môn học/học phần được tổ chức thi, kiểm tra trên máy tính chiếm 15-20%.

- Xây dựng cơ chế thu hút, tuyển dụng chuyên gia có trình độ cao về công nghệ thông tin, kỹ thuật phần mềm, quản trị mạng và an toàn thông tin.

- Ứng dụng chuyên đổi số vào cá thể hóa việc đào tạo, phân tích và theo dõi quá trình học tập của sinh viên, tối ưu quá trình giảng dạy, tùy biến hoạt động ngoại khóa, hỗ trợ kỹ năng phù hợp với sở trường, thế mạnh và quan tâm của từng người trên nền tảng số.

- Triển khai ứng dụng kết nối giữa sinh viên và nhà trường qua OTT (Over The Top). Triển khai thu phí dịch vụ theo hình thức định danh sinh viên, không dùng tiền mặt. Tối thiểu 80% sinh viên hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến của trường.

- Xây dựng, triển khai phân hệ quản lý hồ sơ, lý lịch khoa học trong toàn trường hỗ trợ việc đăng ký, xét duyệt, phê duyệt đề tài; hội nghị, hội thảo; quản lý thông tin đề tài nghiên cứu khoa học, lý lịch khoa học, các công bố công trình nghiên cứu khoa học; chuyển giao kết quả nghiên cứu và hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

- Cập nhật và tuân thủ đầy đủ quy định kỹ thuật về dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục đại học; kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp.

2.4. Hạ tầng, nền tảng và học liệu số

- Hoàn thành quy hoạch tổng thể, đầu tư trang bị hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, bảo mật, chia sẻ, dùng chung, kết nối liên thông; Xây dựng các phòng học ảo

- Xây dựng Studio phục vụ sản xuất học liệu (Studio bao gồm phòng chuyên biệt được lắp đặt các phần mềm và thiết bị công nghệ thông tin chuyên dùng cho việc xây dựng, biên tập và xuất bản học liệu điện tử).

- Nâng cấp thư viện số, kết nối các kho học liệu số, thư viện điện tử, học liệu mở chia sẻ; khai thác tốt nguồn học liệu số trên môi trường Internet và thiết bị thông minh; số hóa toàn bộ tài liệu của Trung tâm Thông tin thư viện và in ấn.

- Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn các hệ thống thông tin theo cấp độ; các hệ thống kết nối dữ liệu qua LGSP (Local Government Service Platform); dữ liệu tích hợp; tài khoản đăng nhập một lần - sso (<Single Sign On). Cung cấp truy cập Internet, email miễn phí cho sinh viên và giảng viên.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy và người đứng đầu

- Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, văn bản của Trung ương, thành phố về chuyển đổi số. Trọng tâm là Quyết định số 131/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 25/01/2022 về phê duyệt đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 4740/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 30/12/2022 về việc ban hành “Bộ chỉ số, tiêu chí đánh giá chuyển đổi số cơ sở giáo dục đại học”; Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 24/6/2022 của UBND thành phố Hà Nội về ban hành kế hoạch Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Tuyên truyền nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị của nhà trường và các đơn vị, trách nhiệm của người đứng đầu đối với quá trình chuyển đổi số; tạo môi trường, cơ chế, chính sách thuận lợi để chuyển đổi số; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

- Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ của từng đơn vị. Người đứng đầu tổ chức phải gương mẫu, đi đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai chuyển đổi số tại đơn vị; lấy việc triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu.

- Tăng cường hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trên môi trường số. 100% các thông tin, số liệu cơ bản phục vụ cho việc ra quyết định của cấp ủy, lãnh đạo đơn vị được cung cấp tự động trên môi trường số, bảo đảm chính xác, nhanh chóng và tùy biến theo tình hình thực tế, đặc biệt là trong việc giải quyết, xử lý các vấn đề cần thiết, cấp bách,..

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức của đảng viên, viên chức, người lao động về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số, tận dụng tối đa cơ hội để phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy trình quản trị, điều hành thúc đẩy quá trình chuyển đổi số

- Cụ thể hóa các cơ chế, chính sách của Trung ương và thành phố về chuyển đổi số, kết hợp rà soát các điều kiện của nhà trường để kiến nghị, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong phạm vi toàn trường, đặc biệt là đổi mới mô hình, quy trình hoạt động, kết hợp áp dụng công nghệ số, dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành.

- Triển khai cập nhật, cải tiến quy trình nội bộ, hoàn thiện quy trình ISO và quy trình điện tử tất cả các hoạt động quản trị của trường.

THÁ
NG
ÂN
Ê
NC
T

- Xây dựng cơ chế, chính sách ưu tiên, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để hỗ trợ, thúc đẩy việc chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả tại trường; thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và các lĩnh vực khác, sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số và khai thác sử dụng môi trường số.

- Xây dựng và ban hành quy chế đảm bảo an toàn thông tin; quy chế quản lý, vận hành, sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin nhà trường. Thực hiện nghiêm túc quy định về quy trình vận hành các hệ thống phần mềm, đảm bảo về an toàn, an ninh thông tin và bộ tiêu chí đánh giá xếp hạng cơ sở giáo dục trong quá trình chuyển đổi số.

3. Phát triển nhân lực và đẩy mạnh hợp tác về chuyển đổi số

- Thành lập bộ phận, đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin trong quản trị và xây dựng ứng dụng cho trường; có cơ chế, chính sách để thu hút, tuyển dụng nguồn nhân lực có trình độ, có chất lượng về công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ nòng cốt về chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin để tham mưu, quản lý và triển khai thực hiện. Nâng cao chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ phụ trách an toàn thông tin.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cho viên chức và người lao động. Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng và phương pháp sư phạm số, năng lực phát triển chương trình và xây dựng học liệu số cho giảng viên.

- Xây dựng lề lối, phương thức làm việc, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành công việc tại các đơn vị, sử dụng dữ liệu số triệt để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cán bộ, giảng viên, người lao động.

- Đẩy mạnh hợp tác, thăm quan, học tập, giao lưu học hỏi kinh nghiệm, công nghệ, mô hình triển khai chuyển đổi số; tổ chức các hội thảo, các diễn đàn về chuyển đổi số.

- Khuyến khích, hợp tác với các cơ sở giáo dục đại học, các doanh nghiệp nghiên cứu, xây dựng, triển khai các ứng dụng thông minh trong hoạt động nhà trường.

4. Đổi mới mạnh mẽ hoạt động dạy-học, kiểm tra, đánh giá, khoa học công nghệ trên môi trường số

- Xây dựng và ban hành quy chế đào tạo trực tuyến, kế hoạch đào tạo trực tuyến theo từng năm học. Xây dựng và ban hành quy chế thi, kiểm tra trên máy tính.

- Ứng dụng nền tảng công nghệ số giúp tăng tính mở, linh hoạt và liên thông cho các chương trình đào tạo (nền tảng tài nguyên giáo dục mở, nền tảng kho học liệu dùng chung); tích hợp kiến thức kỹ năng liên quan đến công nghệ số (IoT, AI, phân tích dữ liệu lớn...), phần mềm chuyên ngành, năng lực số.

- Tăng cường phương thức học tập kết hợp (Blended learning), học tập ngược (Flipped learning), học theo dự án (Project-based learning); áp dụng hình thức học tập thích nghi (Adaptive learning) đối với các nội dung đào tạo phù hợp trên môi trường số.

- Phát triển ứng dụng nền tảng số dạy và học trực tuyến với các tính năng tiên tiến hỗ trợ học tập cá thể hóa và tăng cường trải nghiệm; triển khai học tập mọi lúc, mọi nơi, mọi nền tảng trong việc đào tạo, ứng dụng các công nghệ hiện đại; tăng cường công tác thi, kiểm tra, đánh giá trên máy tính và thi trực tuyến.

- Phát triển các chương trình đào tạo nhân lực chuyển đổi số về công nghệ thông tin, phát triển phần mềm, trí tuệ nhân tạo, an ninh mạng và phát triển các ứng dụng số; hợp tác với doanh nghiệp đào tạo các kỹ năng cần thiết cho chuyển đổi số.

- Xây dựng, triển khai phân hệ quản lý hồ sơ, lý lịch khoa học trong toàn trường hỗ trợ việc đăng ký, xét duyệt, phê duyệt đề tài; đăng ký kế hoạch nghiên cứu, sinh hoạt khoa học, hội nghị, hội thảo.

5. Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, phát triển học liệu số

- Đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tuân thủ nguyên tắc an toàn thông tin, an ninh mạng; tận dụng, kết hợp tối đa với hạ tầng kỹ thuật của các tổ chức, doanh nghiệp, để nâng cao hiệu quả hoạt động của viên chức và người lao động, tạo môi trường học tập linh hoạt, sáng tạo, tiết kiệm trong sinh viên.

- Đầu tư trang thiết bị công nghệ bảo đảm sự kết nối, liên thông giữa nhà trường với các đơn vị của thành phố; các thiết bị, phần mềm, hệ thống phần mềm giám sát bảo đảm an toàn thông tin; các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu đơn vị.

- Xây dựng kho lưu trữ điện tử của trường theo quy định tiêu chuẩn kho lưu trữ số để phục vụ cho việc nộp lưu trữ và tìm kiếm, xử lý dữ liệu được nhanh chóng, hiệu quả.

- Đầu tư xây dựng nền tảng học liệu số toàn trường theo nguyên tắc kết hợp học liệu mở với xây dựng trao đổi học liệu; hình thành thư viện tài nguyên số; khuyến khích thiết kế bài giảng, tài nguyên để cung cấp cho thư viện tài nguyên, chia sẻ, dùng chung.

- Tham gia xây dựng, tạo lập dữ liệu mở phục vụ sinh viên và các tổ chức, tiến tới hình thành các bộ dữ liệu mở có chất lượng và giá trị khai thác cao, thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí triển khai các hoạt động lấy từ nguồn ngân sách của thành phố cho công tác chuyển đổi số và nguồn chi đầu tư, xây dựng cơ bản của Nhà trường.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị, các tổ chức đoàn thể tổ chức nghiên cứu, quán triệt, triển khai Kế hoạch về chuyển đổi số và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin đến toàn thể cán bộ, đảng viên, viên chức và người học; xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình, đặc điểm của chi bộ, đơn vị, tổ chức; thường xuyên kiểm tra, giám sát, tiến hành sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm, điều chỉnh phương án triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Hội đồng trường chỉ đạo xây dựng cơ chế, chính sách, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số trong nhà trường; thường xuyên giám sát việc thực hiện kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường.

3. Giao Phòng HCTH, TCCB, Đào tạo và quản lý khoa học phối hợp với các đơn vị liên quan tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch. Các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn, theo dõi đôn đốc, kiểm tra việc triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch đảm bảo chất lượng, hiệu quả;

4. Giao Phòng Kế hoạch Tài chính tham mưu bố trí nguồn kinh phí hướng dẫn các thủ tục thanh quyết toán để triển khai các nội dung hoạt động.

Nơi nhận:

- Hội đồng Trường;
- BGH;
- Các đơn vị Trục thuộc
- Lưu VT.



TS. Nguyễn Đăng Trường